TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 254/2025/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 22 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 226/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu:*

- Ông **Nguyễn Trương T**, sinh năm 1999; CCCD số: 048099008238 ngày cấp: 09/01/2025. Địa chỉ: Tổ A, phường N, Tp. Đà Nẵng.

- Bà **Phan Thị Diệu Đ**, sinh năm 2002; CCCD số: 048302000435, ngày cấp: 19/04/2021. Địa chỉ: Tổ A, phường N, Tp. Đà Nẵng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành) ngày 14 tháng 10 năm 2025, người yêu cầu là ông Nguyễn Trương T và bà Phan Thị Diệu Đ đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trương T và bà Phan Thị Diệu Đ thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 91/2020, do UBND phường A, quận S, TP Đà Nẵng (nay là phường A, TP. Đà Nẵng) cấp ngày 11/12/2020). Trong quá trình chung sống, 2 vợ chồng có nhiều điểm không hợp, thường xuyên xảy ra tranh cãi, mặc dù đã cố gắng tìm biện pháp hàn gắn nhưng không có kết quả. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà đã thuận tình ly hôn. Vì vậy, ông bà yêu cầu tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của hai vợ chồng.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Trương T và bà Phan Thị Diệu Đ đều xác định vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Bảo A, sinh ngày: 18/5/2021 và Nguyễn Bảo V, sinh ngày: 15/10/2023. Thuận tình ly hôn ông bà thỏa thuận giao con Nguyễn

Bảo A cho bà Phan Thị Diệu Đ trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Nguyễn Bảo V cho ông Nguyễn Trương T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Trương T và bà Phan Thị Diệu Đ đều xác định không có tài sản chung.

[4] Về tài nợ chung: Ông Nguyễn Trương T và bà Phan Thị Diệu Đ đều xác định không có nợ chung.

[5] Lệ phí việc hôn nhân gia đình: 300.000 đồng ông Nguyễn Trương T và bà Phan Thị Diệu Đ mỗi người phải chịu 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ ông bà đã nộp theo biên lai thu số 0002972 ngày 06/10/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của hai ông bà là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trương T và bà Phan Thị Diệu Đ thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 91/2020, do UBND phường A, quận S, TP Đà Nẵng (nay là phường A, TP . Đà Nẵng) cấp ngày 11/12/2020 không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Ông Nguyễn Trương T và bà Phan Thị Diệu Đ đều xác định vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Bảo A, sinh ngày: 18/5/2021 và Nguyễn Bảo V, sinh ngày: 15/10/2023. Ly hôn, ông bà thống nhất giao con Nguyễn Bảo A cho bà Phan Thị Diệu Đ trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Nguyễn Bảo V cho ông Nguyễn Trương T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm. Khi cần thiết vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Trương T và bà Phan Thị Diệu Đ đều xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Trương T và bà Phan Thị Diệu Đ đều xác định không có nợ chung.

2. Lệ phí việc hôn nhân gia đình: 300.000 đồng ông Nguyễn Trương T và bà Phan Thị Diệu Đ mỗi người phải chịu 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm

ứng lệ phí 300.000đ ông bà đã nộp theo biên lai thu số 0002972 ngày 06/10/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 2 – Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Phòng THADS khu vực 2 – Đà Nẵng;
- UBND phường A, TP. Đà Nẵng
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thế Tài